

Số: 05/2018/QĐDS - ST

Ngày 10 - 8 - 2018

V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

Thành phần giải quyết việc dân sự

Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Xuân Dũng Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Trần Trọng Ích - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2018/DS - ST ngày 07 tháng 02 năm 2018 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích, theo quyết định mở phiên họp số: 05/2018/QĐST- DS ngày 27 tháng 7 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Hoàng Văn X - Sinh năm 1972. Địa chỉ: Xóm 1 xã N, huyện N, tỉnh N.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Anh Hoàng Văn X yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tuyên bố chị Phạm Thị M (tên gọi khác Phạm Thị Thanh M) sinh năm 1974; Nơi ĐKHKTT: Xóm 1 xã N, huyện N, tỉnh N; Nơi cư trú cuối cùng: Xóm 1 xã N, huyện N, tỉnh N, mất tích vì từ tháng 02/2003 đến nay đã bỏ nhà đi không trở về. Anh Hoàng Văn X đã nhắn tin tìm kiếm chị Phạm Thị M nhưng không có tin tức, địa chỉ của chị Phạm Thị M.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp hôm nay Thẩm phán thụ lý, Chủ tọa phiên họp, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: đề nghị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự; Điều 149; Điều 389 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: tuyên bố chị Phạm Thị M mất tích và tuyên lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý đơn của anh Hoàng Văn X yêu cầu tuyên bố chị Phạm Thị M; nơi cư trú cuối cùng: Xóm 1 xã N, huyện N, tỉnh N, mất tích là đúng thẩm quyền phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Hoàng Văn X kết hôn với chị Phạm Thị M (tức Phạm Thị Thanh M vào tháng 01/1996, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh X và chị M sống chung hòa thuận đến năm 2001 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau nên trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra xô sát. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa anh X và chị M không được cải thiện. Từ tháng 02/2003 đến nay chị M bỏ nhà đi khỏi địa phương và cắt đứt mọi quan hệ với anh X cũng như mọi người trong gia đình. Chính quyền xã N xác nhận chị Phạm Thị M đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2003 đến nay không có tin tức địa chỉ. Anh Hoàng Văn X đã nhắn tin trên báo Công lý và Đài tiếng nói Việt Nam tìm kiếm chị Phạm Thị M nhưng vẫn không có tin tức của chị M. Nay anh X yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N tuyên bố chị Phạm Thị M mất tích là phù hợp với quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: anh Hoàng Văn X phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[4] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết việc dân sự là phù hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 27; 35; 39; 149; 370; 371; 372; 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố chị Phạm Thị M (tức Phạm Thị Thanh M) sinh năm 1974; Nơi cư trú cuối cùng: xóm 1 xã N huyện N tỉnh N, mất tích.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm anh Hoàng Văn X phải nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh Hoàng Văn X đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06192 ngày 07/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Anh Hoàng Văn X đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Quyết định dân sự sơ thẩm có mặt anh X, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn mười ngày kể từ ngày ra quyết định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng